

A VISIT TO A SCHOOL

SKILLS 2

- reporter	(n): phóng viên
- appropriate	(adj): thích hợp
- encourage	(v): cổ vũ, động viên
- classmate	(n): bạn cùng lớp
- schoolmate	(n): bạn học, bạn cùng trường
- information	(n): tin tức, thông tin